

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2020/HS-ST.

Ngày: 26-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hưon

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 13/9/2002 tại Đ.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Thị, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Nơi sinh sống: Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

+ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp Thị, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

+ Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

+ Người chứng kiến: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

(Bị cáo L, ông C có mặt, bà L, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 4 năm 2020. Lúc 20 giờ ngày 08/7/2020 L sử dụng điện thoại hiệu Vsmart gọi cho người phụ nữ tên T (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy. T hẹn L đến khu vực cổng Khu công nghiệp Long Thành thuộc ấp 5 xã An Phước, huyện Long Thành để giao ma túy. L gặp T mua 02 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng rồi đem về nhà cất giấu. Đến 01 giờ 10 phút ngày 09/7/2020 L mang theo số ma túy trên điều khiển xe mô tô biển số 66KA – 03724 đi đến đoạn đường thuộc ấp 4 xã Tam An, huyện Long Thành để tìm một người bạn thì bị tổ tuần tra Công an xã Tam An kiểm tra phát hiện bên trong ví da của L có 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) nên lập biên bản phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 1413 ngày 15/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5681 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 phong bì có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1413 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 điện thoại hiệu Vsmart, 01 xe mô tô biển số 66KA – 03724 (số máy RPKFM1P39FMB 008790, số khung CB2UMGK008790) được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Tại bản cáo trạng số 197/CT-VKSLT ngày 27/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án tù từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1413/KLGD-PC09.

Đề nghị sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 66KA – 03724 và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart.

Đối với người tên Thảo bán ma túy cho L, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Phần trình bày của bà Hoàng Thị L - người bào chữa cho bị cáo theo bản luận cứ bào chữa gửi cho Tòa án: Viện kiểm sát truy tố bị cáo L theo bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận:

Lúc 01 giờ 10 phút ngày 09/7/2020, tại đoạn đường thuộc ấp 4, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, L điều khiển xe mô tô biển số 66KA – 03724 có hành vi tàng trữ 02 gói nylon bên trong chứa ma túy có khối lượng 0,5681 gam, loại: Methamphetamine.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo L là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với ma túy và các chất gây nghiện; gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, có sự nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên cần xem xét để có mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ hành vi và độ tuổi thực hiện.

Đối với luận cứ bào chữa của người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xem xét về độ tuổi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa thành niên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[3] Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 1413/KLGD-PC09 ngày 16/7/2020 chứa ma túy còn lại sau giám định, tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 66KA – 03724 và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart do bị cáo L sử dụng làm phương tiện phạm tội.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác: Đối với người tên Thảo bán ma túy cho L hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/7/2020.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 1413/KLGD-PC09 ngày 16/7/2020 chứa ma túy còn lại sau giám định.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 66KA – 03724 và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/9/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (3);
- Bị cáo (1); Người ĐD hợp pháp cho bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An